

Số: 1308 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Cổ Đèo, xã Nghĩa Trung với đường vành đai Bích Động đi thành phố Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 854/TTr-TNMT ngày 16/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Cổ Đèo, xã Nghĩa Trung với đường vành đai Bích Động đi thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Việt Yên; UBND các xã: Minh Đức, Nghĩa Trung; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LDVP, TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ó Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI  
TỪ CỎ ĐÈO, XÃ NGHĨA TRUNG VỚI ĐƯỜNG VÀNH ĐAI BÍCH ĐỘNG  
ĐI THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-UBND ngày 21 /12/2022 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Cỏ Đèo, xã Nghĩa Trung với đường vành đai Bích Động đi thành phố Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện nằm hoàn toàn trên địa phận xã Nghĩa Trung, điểm đầu tại đồi Cỏ Đèo ranh giới giáp ranh xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 6,84 ha.

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng tuyến với tổng chiều dài khoảng 3,17Km, bao gồm:

+ Xây dựng mới tuyến chính: Chiều dài tuyến chính 1,4km đầu tư xây dựng theo quy mô đường phố chính đô thị (cấp 50 - TCXDVN 104:2007) với mặt cắt ngang quy hoạch có phân kỳ đầu tư phù hợp với nhu cầu giao thông, điều kiện nguồn lực của huyện Việt Yên, cụ thể: Mặt cắt ngang đường theo quy hoạch chung đã được duyệt  $B_{nền} = 36,0m$ ,  $B_{vĩa\ h\grave{e}} = 2 \times 5,0m = 10,0m$ ,  $B_{m\grave{a}t} = 2 \times 10,5m = 21,0m$ ,  $B_{gi\grave{a}i\ ph\grave{a}n\ c\grave{a}ch\ gi\ddot{u}a} = 5,0m$ . Mặt cắt ngang đường theo phân kỳ đầu tư của phần mặt đường bên trái có  $B_{nền} = 20,5m$ ,  $B_{m\grave{a}t} = 10,5m$ ,  $B_{l\grave{e}\ ph\grave{a}i} = 5m$  (Dải phân cách quy hoạch),  $B_{l\grave{e}\ tr\grave{a}i} = 5,0m$  (vĩa h\grave{e} quy hoạch). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Cải tạo, nâng cấp tuyến nhánh: Chiều dài tuyến nhánh khoảng 1,77km, tìm tuyến đi bám theo đường liên xã hiện tại. Thực hiện đầu tư nâng cấp đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4050-2005), mặt cắt ngang  $B_{nền} = 9,0m$ ,  $B_{m\grave{a}t} = 8,0m$ ,  $B_{l\grave{e}} = 2 \times 0,5m = 1,0m$ .

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Các hạng mục đầu tư gồm: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông. Một số hạng mục chưa đầu tư trong dự án là hoàn chỉnh nền mặt đường, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước dọc, thoát nước thải, vĩa hè, cây xanh trên hè,...

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thể hiện dự án có tổng diện tích đất thu hồi: 10,0ha, trong đó diện tích đất lúa cần chuyển đổi: 8,2ha.

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thể hiện tổng diện tích sử dụng đất thu hồi 6,84ha, trong đó diện tích đất lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng để thực hiện dự án là 3,24ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất 6,84ha, trong đó:

+ Tuyến nhánh thu hồi 2,07ha, gồm: đất lúa: 0,201ha; đất thổ cư: 0,083ha; đất vườn: 0,106ha; đất đồi: 0,039ha; đất đường cũ: 1,637ha.

+ Tuyến chính thu hồi 4,77ha, gồm: đất lúa: 3,042ha; đất mặt nước: 0,230ha; đất thổ cư: 0,228ha; đất vườn: 0,315ha; đất đồi: 0,639ha; đất đường cũ: 0,319ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong; từ quá trình hàn; từ quá trình vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa và tưới nhựa đường; từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; từ hoạt động GPMB phá dỡ công trình hiện trạng; từ đào đắp, san nền; từ hoạt động thi công thông thường; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực Dự án, ảnh hưởng tới nguồn nước mặt khu vực.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực từ việc thực hiện và đưa Dự án đi vào vận hành.

- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; các rủi ro về thiên tai...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,....

+ Nước thải thi công: Phát sinh khoảng 12,4 m<sup>3</sup>/ngày, bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc, thiết bị, dưỡng hồ bê tông (khoảng 8,8 m<sup>3</sup>/ngày) và nước thải từ hoạt động rửa xe (khoảng 3,6m<sup>3</sup>/ngày). Thông số ô nhiễm đặc trưng nước thải thi công là bụi đất, dầu mỡ, BOD<sub>5</sub>, COD.

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng phát sinh lưu lượng khoảng 0,57 m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, TSS,...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình quá trình vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa và tưới nhựa đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục của dự án và đất đá đi đổ thải; từ quá trình sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại.

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 13 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 2,5 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng (dịch chuyển đường điện, phá dỡ nền đường cũ, phá dỡ tường xây, phá dỡ nhà hiện trạng) phát sinh khoảng 2.857 tấn. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, gạch, bê tông vỡ, sắt thép...

- Bùn, đất đá đào dư thừa mang đi đổ thải khoảng 39.124,01 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng 235,5kg/ngày bao gồm cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì, bìa carton, nilon,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, thùng chứa nhựa đường, cát dính dầu mỡ,... phát sinh khoảng 1.144,4 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

#### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động của việc chiếm dụng đất; tác động lên kinh tế - xã hội khu vực thực hiện dự án, bao gồm cả nguy cơ bùng phát dịch COVID-19, tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất; tác động của quá trình thi công công trình đến hệ thống ao hồ, kênh mương thủy lợi; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liên kề.

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố thiên tai, ngập úng,...

### 3.2. Giai đoạn vận hành

#### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC...;

3.2.2. Chất thải rắn: Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, rác thải rơi vãi,...

#### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

#### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; Sự cố ngập úng; Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe trên tuyến đường; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; các rủi ro về thiên tai.

### 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

#### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

##### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bồn chứa chất thải khoảng từ 7m<sup>3</sup> đến 10m<sup>3</sup>. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 6 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Được thu gom vào 5 thùng phuy 200 lít để lắng cặn và tái sử dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông..., không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, đất đá đổ thải sẽ được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đối với các loại nguyên liệu lỏng, các chất được lưu chứa trong các phuy thùng và được kiểm tra cẩn thận khi bốc dỡ cũng như vận chuyển.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng sẽ được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng từ 2 đến 3 lần/ngày và tăng tần suất lên 4 đến 5 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

- Chủ dự án áp dụng biện pháp phun tưới ẩm đất đắp với những ngày thời tiết nắng, khô hanh trong quá trình lu nền nền đường nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, ổn định bề mặt nền đường. Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 04 lần/ngày và có thể tăng lên 7 đến 8 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, hanh khô, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

- Quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 4 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh trước khi quét dọn;

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Bố trí khu vực rửa xe tại công ra vào công trường thi công. Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, khống chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án. Thi công đến đâu dọn sạch đến đó.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi mặt đường trước khi trải nhựa: Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại; ít ảnh hưởng đến nhà dân. Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa; không thổi bụi về phía trường học. Dựng hàng rào chắn công trường thi công để giảm khả năng phát tán bụi.

- Đối với khí thải từ quá trình thảm bê tông nhựa nóng: Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt. Trước khi rải lớp bê tông nhựa cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa thấm bám trên lớp mặt móng trước khi tiến hành rải lớp bê tông nhựa nóng. Trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ cho công nhân.

- Đối với bụi từ quá trình vệ sinh công trình sau thi công: Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh. Thi công đến đâu dọn sạch đến đó.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần)

\* Chất thải rắn thi công, xây dựng được phân loại:

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ phá dỡ công trình hiện trạng (dịch chuyển đường điện, nền đường cũ, phá dỡ tường xây, nhà hiện trạng):

+ Phần thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để quản lý.

+ Móng cột điện; bê tông, gạch vỡ,... phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng trên đất: Vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án tại khu Đồi Am thôn Đài Sơn, xã Minh Đức.

- Đất đào, bóc hữu cơ: Được tận dụng để đắp các hạng mục công trình dự án. Phần dư thừa được vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án tại khu Đồi Am thôn Đài Sơn, xã Minh Đức. Diện tích bãi thải: khoảng 150.000m<sup>2</sup>; chiều cao đống thải: khoảng 3,0m; sức chứa khoảng 450.000m<sup>3</sup>; cự ly vận chuyển từ dự án đến bãi đổ thải trung bình khoảng 6 km.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại và xử lý:

+ Đối với các loại chất thải như mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng,...: Bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các chất thải là các chất trơ, không gây độc như gạch vỡ, đất cát dư thừa,...: được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng.

+ Đối với các chất thải không thể tận dụng: hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 07 thùng phuy loại 100 lít để chứa chất thải nguy hại tương ứng. Các thùng phuy được đặt trong kho chất thải nguy hại (kho có mái che, nền xi măng, diện tích 10m<sup>2</sup>, có biển cảnh báo) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần phải có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau để đảm bảo giờ giấc sinh hoạt của người dân.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê các đơn vị có đủ năng lực tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng nhằm đảm bảo an toàn cho quá trình thi công xây dựng của dự án.

- Trong quá trình thi công, ưu tiên thi công hạng mục hoàn trả kênh mương cũng như hệ thống thoát nước của dự án, đảm bảo đúng tiến độ thi công nhằm đảm bảo thông suốt để phục vụ sản xuất của nhân dân. Để đảm bảo tưới tiêu, thoát nước của khu vực, chủ dự án sẽ bố trí các đoạn mương tạm bằng đất để dẫn dòng thi công. Thường xuyên kiểm tra, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước khu vực.

- Phải tổ chức, giao kết hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, khám sức khỏe ban đầu đối với người lao động theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động.



- Có trách nhiệm triển khai, thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn quy định về an toàn trong thi công xây dựng và các văn bản pháp luật về an toàn lao động có liên quan.

- Chủ dự án xây dựng lịch vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá đổ thải hợp lý, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm như từ 6 - 8h (buổi sáng), từ 11 - 12h (buổi trưa) và từ 16 - 18h (buổi chiều), đồng thời không vận chuyển vào ban đêm. Đồng thời, treo biển chỉ dẫn, biển hạn chế tốc độ đồng thời cử 1 - 2 công nhân đứng phân luồng giao thông trong giờ cao điểm để tránh các tai nạn đáng tiếc;

- Các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường, đặc biệt là đi qua các khu dân cư, các tuyến đường vận chuyển phục vụ dự án như QL37, ĐT298, ĐT295, ĐT295B,... và các tuyến liên thôn, liên xã.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

-Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về dự báo thời tiết, tin tức về các thiên tai có thể xảy ra tại thời điểm thi công xây dựng của khu vực và các khu vực lân cận để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp.

- Bố trí bơm công suất phù hợp để bơm nước tại vị trí ngập úng từ các vị trí ngập nước về khu vực có khả năng tiêu thoát nước tốt khi không tiêu thoát kịp.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thoát nước ngang đường để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông cống, hố ga để đảm bảo tiêu thoát nước.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ, tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có biển báo quy định giảm tốc độ. Ngoài ra, có biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với nút giao. Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.
- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.
- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiêm thu theo quy định hiện hành.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

#### 5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió, cách điểm thi công khoảng 20m).
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

#### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 854/TTr-TNMT ngày 16/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.